

Bản án số: 75/2021/HS - ST
Ngày: 06/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu D.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thái Duy.
+ Bà Lại Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 và thông báo mở phiên Tòa số 05/2021/TB – MPT ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Việt T, sinh năm: 1975. Tại: Bắc Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Tr, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tr, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Thế và bà Ngô Thị Thành (đã chết); vợ Ngô Thị Hồng Thanh, sinh năm: 1978; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn S, sinh năm: 1965. Tại: Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Sửu và bà Nguyễn Thị Sợi (đã chết); vợ Lê Thị Th, sinh năm: 1972; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Trọng Ng, sinh năm: 1977. Tại: Bắc Ninh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tr,

thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Thế và bà Ngô Thị Thành (đã chết); vợ Vũ Thị Toan, sinh năm: 1982; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1989. Tại: Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thắng (đã chết) và bà Trịnh Thị Liên; vợ Lê Thị Thúy Nga, sinh năm: 1994; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Đắc D, sinh năm: 1983. Tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc Tiến và bà Đỗ Thị Vân; vợ Nguyễn Thị Hằng, sinh năm: 1976; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị công an huyện Lâm Hà khởi tố về tội: “Đánh bạc”. Ngày 30/11/2009 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị Th; sinh năm: 1972.

Trú tại: Tổ dân phố Ch, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Văn S; sinh năm: 1976.

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, Công an thị trấn N, huyện L bắt quả tang tại nhà Ngô Việt T, sinh năm: 1975, HKTT: Tổ dân phố Tr, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng có các đối tượng đang tham gia đánh bạc hình thức cào tổ liêng thắng thua bằng tiền gồm: Phạm Văn S, sinh năm 1965, HKTT: tổ dân phố Ch, thị trấn N, L, Lâm Đồng; Ngô Trọng Ng, sinh năm 1977, HKTT: tổ dân phố

Tr, thị trấn N, L, Lâm Đồng và chủ nhà là Ngô Việt T và 02 đối tượng bỏ chạy sau đó ra đầu thú là Nguyễn ĐìnhTh, sinh năm 1989, HKTT: tổ dân phố Chi Lăng 2, thị trấn Nam Ban, Lâm Hà, Lâm Đồng và Nguyễn Đắc D, sinh năm 1983, HKTT: tổ dân phố Chi Lăng 1, thị trấn Nam Ban, Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 22.600.000đ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 (một) chiếu nhựa, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu đen. Thu giữ trên người Nghĩa 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu xanh, trên ngườiS số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*), 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng. Thu giữ tại sân nhàT 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter BKS 49D1 - 581.57 màu trắng, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade BKS 49D1 - 533.71 màu xanh đen (BL 10,11,104,143).

Qua điều tra Nghĩa,S,Th vàD khai nhận vào trưa ngày 02/02/2021 do tại nhà Ngô Việt T có giỗ nênS,D,Th và Nghĩa (là em ruột củaT) đến nhàT ăn giỗ, khi điS điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade BKS 49D1 - 533.71 vàTh điều khiển xe mô tô hiệu Exciter BKS 49D1 - 581.57 màu trắng đến nhàT. Sau khi ăn xong đến khoảng 13^h30' cùng ngàyS,Th,D và Nghĩa rủ nhau đánh bạc cào tó liêng thắng thua bằng tiền tại phòng khách nhàT, lúc này ở bàn uống nước trong phòng có để 01 bộ bài tú lơ khơ doT mua trước đó, thì cả nhóm lấy bộ bài trên và chiếu nhựa có sẵn khi ăn giỗ dùng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Nghĩa mang theo số tiền 5.700.000đ sử dụng đánh bạc hết;S mang theo số tiền 6.950.000đ, sử dụng số tiền 6.700.000đ tham gia đánh bạc, còn lại số tiền 250.000đ thìS để trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc;D mang theo số tiền 4.800.000đ sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc;Th mang theo số tiền 5.400.000đ sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang các đối tượng trên không xác định được thắng, thua vì đã vứt toàn bộ số tiền này vào chiếu bạc. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất bài ai lớn thì bỏ tiền xâu cho chủ nhà, mức xâu từ 50.000đ đến 100.000đ, khi bị phát hiện số tiền xâu được là 300.000đ.

Cách thức và hình thức đánh bạc như sau: Khi tham gia chơi thì người chơi bỏ ra 50.000đ (gọi là tiền tẩy, tiền sàn hay tiền đầu nước), người chia bài sử dụng bộ bài 52 quân chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chia bài được quyền đi trước, lần lượt tiếp theo là người ngồi bên phải của người chia theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người chơi có quyền úp bài (bỏ bài) nếu thấy bài mình nhỏ hoặc theo (đặt thêm tiền cược bằng số tiền cược của người liền trước đã đặt) hoặc tố (đặt thêm tiền cược lớn hơn tiền cược của người chơi liền trước đã đặt), số tiền tố cao nhất là 500.000đ, người chơi được tố qua, tố lại nhiều lần nhưng mỗi lần tố không được quá mức quy định. Thứ tự thắng thua được tính từ cao đến thấp, cụ thể người chơi có 03 quân bài giống nhau về số nhưng khác chất (ví dụ: 03 quân 5) gọi là sấp, 03 quân bài có số liên tiếp nhau (ví dụ: 7,8,9) gọi là liêng, 03 quân bài hình người không giống nhau về số và không liên tiếp (ví dụ: 02 quân Q và 01 quân K) gọi là ba tiên, 03 quân bài không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm bằng cách lấy số tổng 03 quân bài chia cho 10, lấy phần dư cao nhất là 9 điểm đến thấp dần (BL 54-57, 85-88, 120, 121, 153, 154).

Đối với các tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng và số tiền 250.000đ của Phạm Văn S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh của Ngô Trọng Ng; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu đen và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 49D1 – 581.57 của Nguyễn ĐìnhTh xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp (BL 64, 82, 116). Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade BKS 49D1 – 533.71 màu xanh đen doS sử dụng xác định là của Lê Thị Th, sinh năm 1972, HKTT: tổ dân phố Ch, thị trấn N, L, Lâm Đồng (là vợ củaS),S không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 26/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà Lê Thị Th (BL 167).

Đối với Ngô Việt T, sau khi mọi người ăn giỗ ở nhà mình xong thì Nghĩa,D,Th vàS rủ nhau đánh bạc hình thức cào tổ liêng thắng thua bằng tiền ở phòng khách nhàT được sự đồng ý củaT vàT là người mua bộ bài tú lơ khơ để mọi người sử dụng đánh bạc, đồng thờiT biết khi đánh ai thắng số tiền lớn sẽ bỏ tiền ra xâu choT coi như trả tiền mua bài và nước uống (BL 31,32).

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Ngô Việt T về tội: “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị can Ngô Trọng Ng, Phạm Văn S, Nguyễn ĐìnhTh, Nguyễn Đắc D về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa các bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Ngô Việt T từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Đắc D từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ; Phạt tiền bị cáo Ngô Trọng Ng, Nguyễn ĐìnhTh từ 30.000.000đ đến 50.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.600.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu nhưa.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2021 sau khi ăn giỗ tại nhà bị cáo Ngô Việt T các bị cáo Nghĩa, S, Th, D rủ nhau đánh bạc dưới hình thức cào tố liêng thắng thua bằng tiền. Bộ bài do bị cáo T là người mua. Quá trình đánh bạc các bị cáo quy định mỗi ván chơi thì người chơi bỏ ra 50.000đ (tiền đầu nước), tiền tố thấp nhất là 50.000đ, tiền tố cao nhất là 500.000đ, nếu bài ai lớn thì bỏ tiền sâu cho chủ nhà, mức sâu từ 50.000đ đến 100.000đ. Đang đánh đến khoảng 17 giờ 30 phút thì bị Công an bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc cơ quan điều tra xác định được các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.600.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Việt T phạm tội: “Gá bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Ngô Trọng Ng, Phạm Văn S, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đắc D phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý với mục đích sát phạt lẫn nhau được thắng thua bằng tiền nhằm chiếm đoạt tiền của nhau. Bị cáo T biết việc đánh bạc pháp luật nghiêm cấm nhưng khi các bị cáo Nghĩa, bị cáo S, bị cáo Th, bị cáo D rủ nhau đánh bạc thì bị cáo đã đồng ý, bị cáo đã chuẩn bị sẵn bài, dùng nhà của mình làm nơi cho các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo Ngô Trọng Ng, Phạm Văn S, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Đắc D nhận thức được việc tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nếp sống văn minh nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do các bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục, răn đe các bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

- Xét vai trò, tính chất, mức độ của các bị cáo trong vụ án này thì các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bộc phát. Đối với bị cáo Ngô Việt T là người đã tạo điều kiện công cụ cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình và thu được 300.000đ tiền xâu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính do bị cáo đã gây ra về tội gá bạc.

Bị cáo S sử dụng số tiền 6.700.000đ để tham gia đánh bạc; bị cáo Nghĩa sử dụng số tiền 5.700.000đ để tham gia đánh bạc; bị cáo Th sử dụng số tiền 5.400.000đ để tham gia đánh bạc; bị cáo D sử dụng số tiền 4.800.000đ để tham gia

đánh bạc; Bị cáo S sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại là bị cáo Nghĩa, bị cáo Th, bị cáo D. Bị cáo Nghĩa, bị cáo Th sử dụng số tiền đánh bạc tương đồng nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau, bị cáo D là người sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất tuy nhiên xét nhân thân bị cáo trước đây bị Công an huyện Lâm Hà khởi tố về tội đánh bạc sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà ra quyết định đình chỉ vụ án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng với bị cáo Nghĩa và bị cáo Th.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bên cạnh đó các bị cáo T, S, Nghĩa, Th, D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Th, bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo (Bị cáo Th, bị cáo D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo S có xuất trình một bài báo (bản phô tô) thể hiện bị cáo nhất được số tiền 60.000.000đ sau đó bị cáo đã bàn giao số tiền này cho Công an tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo T để bị cáo biết giá trị của đồng tiền mà không tiếp tục phạm tội. Các bị cáo còn lại bị cáo S, Th, Nghĩa, D áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Miễn khẩu trừ cho các bị cáo.

Tuy nhiên để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này trên địa bàn huyện Lâm Hà hiện nay có chiều hướng gia tăng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S, Nghĩa, Th, D theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự nhằm đảo bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th đã nhận lại xe trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án bị thu giữ gồm số tiền 22.600.000đ cơ quan điều tra đã chứng minh được các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu nhựa các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Việt T phạm tội: “Gá bạc”. Các bị cáo Phạm Văn S, Ngô Trọng Ng, Nguyễn ĐìnhTh, Nguyễn Đắc D phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Việt T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Đề sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: bị cáo Ngô Trọng Ng, bị cáo Nguyễn ĐìnhTh, bị cáo Nguyễn Đắc D mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

1.2 Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

Tuyên phạt: Bị cáo Phạm Văn S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tuyên phạt: Các bị cáo Ngô Trọng Ng, Nguyễn ĐìnhTh, Nguyễn Đắc D mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Tất cả đề sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.600.000đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng) tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền ngày 08/02/2021 tại Aribank Lâm Hà.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa có hoa văn (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/6/2021).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Việt T, Phạm Văn S, Ngô Trọng Ng, Nguyễn ĐìnhTh, Nguyễn Đắc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2021) các bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA, THADS huyện Lâm Hà;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Dũng